

Số: 25 /2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về điều kiện, phương pháp đánh giá, công nhận
chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
Đ Ẹ N	Số: 432
	Ngày: 24/4
	Chuyên: Căn cứ Luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm;
Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh
trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp,
phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà
nước của Bộ Công Thương;
Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn
thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản;
Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 - Chợ kinh doanh thực phẩm;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, phương pháp đánh giá, công nhận chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

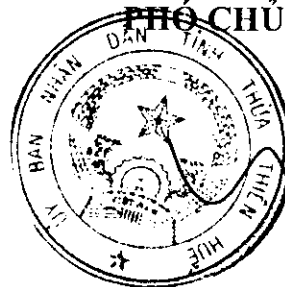
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP, PCVP Đ.N Trân;
- Lưu: VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ

QUY ĐỊNH

**Về điều kiện, phương pháp đánh giá, công nhận chợ an toàn thực phẩm
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **25** /2018/QĐ-UBND
ngày **19/4**/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện chợ an toàn thực phẩm (ATTP), phương pháp đánh giá, thẩm quyền công nhận và trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước đối với việc công nhận chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Những nội dung không đề cập tại Quy định này được thực hiện theo Luật an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; các đơn vị quản chợ và các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thực phẩm tại chợ trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản, các điều kiện chợ ATTP được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. An toàn thực phẩm: là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.

2. Đơn vị quản lý chợ: là UBND xã, phường, thị trấn; Ban quản lý; doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

Chương II

ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN CHỢ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Điều kiện đối với cơ sở vật chất khu vực kinh doanh thực

phẩm

1. Khu vực chế biến, kinh doanh thực phẩm được chia theo nhóm hàng riêng biệt để ngăn ngừa ô nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến.

2. Hệ thống cống rãnh kín, thoát nước tốt, không gây ô nhiễm các vùng xung quanh; dụng cụ chứa đựng rác thải phải có nắp đậy và được thu gom xử lý hàng ngày.

3. Định kỳ 6 tháng tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ.

4. Có hệ thống cấp nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng, bảo đảm chất lượng nước sinh hoạt, phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại chợ.

5. Khu giết mổ gia cầm riêng (nếu có), cách khu bày bán thực phẩm ít nhất là 10m; Khu bán gia cầm sống cách khu bày bán thực phẩm ít nhất là 05m.

Điều 5. Điều kiện chung đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ

1. Có biển hiệu ghi rõ tên mặt hàng kinh doanh; họ và tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ của chủ cơ sở kinh doanh thực phẩm.

2. Sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, bảo đảm truy xuất được nguồn gốc; không để chung với hàng hóa, hóa chất và những vật dụng có khả năng gây mất an toàn thực phẩm.

3. Thương nhân kinh doanh thực phẩm phải đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Không bày bán thực phẩm trực tiếp trên mặt sàn chợ.

Điều 6. Điều kiện đối với người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm (thường xuyên, cố định) tại chợ

1. Người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm không mắc các bệnh truyền nhiễm. Có giấy khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Người đang mắc các bệnh hoặc chứng bệnh truyền nhiễm không được phép tiếp xúc trực tiếp trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

2. Thương nhân kinh doanh thực phẩm được phổ biến quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP theo quy định.

3. Người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến và không bao gói phải sử dụng bảo hộ lao động (găng tay, khẩu trang).

Điều 7. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật

1. Bàn hoặc giá bày bán sản phẩm cách mặt sàn chợ ít nhất 60 cm.

2. Mặt bàn bày bán thực phẩm tươi sống được làm bằng vật liệu bền, không thấm nước, không thôi nhiễm, không bị ăn mòn, có bề mặt nhẵn, dễ làm vệ sinh và khử trùng.

3. Dao, thớt và các dụng cụ khác dùng pha lọc và chứa đựng sản phẩm

động vật được làm bằng vật liệu không gỉ, dễ làm vệ sinh và khử trùng; không sử dụng các chất độc hại để bảo quản sản phẩm.

Điều 8. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh thủy hải sản tươi sống

1. Có trang thiết bị hoặc biện pháp để bày bán, duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm phù hợp với yêu cầu của sản phẩm.

2. Bảo đảm không sử dụng các chất phụ gia, chất bảo quản, hóa chất ngoài danh mục chất phụ gia, chất bảo quản, hóa chất được phép sử dụng của Bộ Y tế.

3. Các dụng cụ sử dụng trong quá trình bày bán được làm bằng vật liệu không thôi nhiễm, dễ vệ sinh.

Điều 9. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh rau, củ, quả

1. Bảo đảm không phun, ngâm, tẩm các loại hóa chất cấm (không có trong danh mục được phép sử dụng theo quy định) để bảo quản rau, củ, quả.

2. Có trang thiết bị, dụng cụ bày bán rau, củ, quả hợp vệ sinh bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

Điều 10. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

1. Nơi chế biến, nơi bán thức ăn phải sạch sẽ, thoáng mát, tách biệt nhau để dễ vệ sinh và không gây ô nhiễm cho môi trường xung quanh. Trang bị dụng cụ chứa rác thải có nắp đậy và được chuyển đi trong ngày.

2. Có đủ dụng cụ chế biến, chia, gói, chứa đựng, bảo quản thực phẩm và được rửa sạch, làm khô trước khi sử dụng; trang bị găng tay sử dụng một lần khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

3. Nguyên liệu sử dụng trong chế biến, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thức ăn có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định.

4. Thực phẩm được bày bán trong tủ kính hoặc trang thiết bị bảo quản phù hợp, hợp vệ sinh, chống được bụi bẩn, côn trùng, động vật gây hại.

5. Bảo đảm không sử dụng các chất phụ gia thực phẩm không có trong danh mục được phép sử dụng.

6. Mặt bàn cách mặt sàn chợ ít nhất 60 cm.

Điều 11. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm khô và các loại thực phẩm khác

1. Cơ sở đủ trang thiết bị, dụng cụ duy trì bày bán, bảo quản thực phẩm, bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Thực phẩm bày bán ghi rõ ngày sản xuất, hạn sử dụng theo quy định, không bày bán thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm (mốc, quá hạn sử dụng, bảo quản bằng hóa chất không được phép sử dụng...).

Chương III

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN CHỢ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 12. Điều kiện được công nhận chợ ATTP

Các chợ đáp ứng các điều kiện quy định tại Chương II Quy định này thì được công nhận là chợ ATTP. Riêng chợ đầu mối, đấu giá nông sản đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 13. Thẩm quyền công nhận chợ ATTP

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận chợ ATTP đối với các chợ hạng 1, hạng 2, chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận chợ ATTP đối với các chợ hạng 3.

Điều 14. Cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP

1. Sở Công Thương là cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận chợ ATTP đối với các chợ hạng 1, hạng 2.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận chợ ATTP đối với các chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

3. Phòng Kinh tế (Phòng Kinh tế và Hạ tầng) là cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận chợ ATTP đối với các chợ hạng 3.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị công nhận chợ ATTP

1. Hồ sơ đề xuất công nhận chợ ATTP của đơn vị quản lý chợ.

a) Tờ trình của đơn vị quản lý chợ trình cấp có thẩm quyền công nhận chợ ATTP (theo mẫu tại Phụ lục I) có xác nhận của UBND cấp huyện (đối với chợ hạng 1, hạng 2, chợ đầu mối, đấu giá nông sản) hoặc UBND cấp xã (đối với chợ hạng 3) nơi có chợ.

b) Bản tự đánh giá hoàn thành các điều kiện chợ ATTP của đơn vị quản lý chợ (theo mẫu tại Phụ lục II).

c) Báo cáo sơ lược về sự hình thành, quá trình đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và thực hiện các điều kiện chợ ATTP.

d) Danh sách các thương nhân kinh doanh thực phẩm trong chợ, kèm theo bản sao Giấy xác nhận kiến thức ATTP của cấp có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu tại Phụ lục III).

đ) Sơ đồ bố trí các vị trí kinh doanh, khu vực cấp nước, khu vệ sinh, khu vực xử lý chất thải, khu vực giết mổ của chợ (nếu có).

e) Danh sách lao động quản lý, giám sát ATTP, kèm theo bản sao Giấy xác nhận kiến thức ATTP của cấp có thẩm quyền (theo mẫu tại Phụ lục IV).

2. Hồ sơ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện) công nhận chợ ATTP của cơ quan chủ trì thẩm định.

a) Hồ sơ của đơn vị quản lý chợ (Theo quy định tại Khoản 1 Điều này).

b) Quyết định thành lập Tổ thẩm định.

c) Biên bản thẩm định các điều kiện chợ ATTP của Tổ thẩm định (theo mẫu tại Phụ lục V).

d) Văn bản góp ý của các ngành thành viên Tổ thẩm định.

đ) Tờ trình của cơ quan chủ trì thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện) công nhận chợ ATTP.

Điều 16. Trình tự công nhận chợ ATTP

1. Đơn vị quản lý chợ lập hồ sơ gồm 04 bộ, nộp về cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP theo quy định tại Điều 14 của Quy định này.

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của đơn vị quản lý chợ, cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP có trách nhiệm thành lập Tổ thẩm định, gồm đại diện các ngành: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện (đối với chợ hạng 1, hạng 2, chợ đầu mối, đấu giá nông sản) và UBND cấp xã (đối với chợ hạng 3) có liên quan để thẩm định, kiểm tra thực tế các điều kiện chợ ATTP theo quy định (Biên bản thẩm định thực hiện theo mẫu tại Phụ lục V).

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thẩm định, kiểm tra thực tế tại chợ, các thành viên của Tổ thẩm định phải gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản tới cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ, trong đó ghi rõ thống nhất hoặc không thống nhất công nhận chợ ATTP.

4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của các thành viên Tổ thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định phải hoàn tất việc tổng hợp ý kiến, lập Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện) xem xét, quyết định công nhận chợ ATTP theo quy định tại Điều 13 đối với trường hợp chợ đảm bảo các điều kiện chợ ATTP.

Trường hợp chợ chưa đáp ứng điều kiện chợ ATTP, cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản yêu cầu, hướng dẫn đơn vị quản lý chợ tiếp tục hoàn thiện các điều kiện theo quy định để được công nhận chợ ATTP.

5. Sau khi có văn bản trả lời, hướng dẫn của cơ quan chủ trì thẩm định, đơn vị quản lý chợ hoàn thiện các điều kiện chợ ATTP theo yêu cầu và lập lại Bản tự đánh giá hoàn thành các tiêu chí (theo mẫu tại Phụ lục II), gửi cơ quan chủ trì thẩm định. Trình tự công nhận chợ ATTP được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

Điều 17. Thời hạn, thu hồi Quyết định công nhận chợ ATTP

1. Quyết định công nhận chợ ATTP có thời hạn 03 năm.
2. Các chợ đã được công nhận chợ ATTP nhưng qua kiểm tra không duy trì được các điều kiện chợ ATTP theo quy định, thì cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện) xem xét, thu hồi Quyết định công nhận chợ ATTP.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHỢ VÀ CÁC HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM TẠI CHỢ

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các nghĩa vụ và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đầu tư, kinh doanh, quản lý, khai thác chợ.
2. Xây dựng Nội quy chợ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó, các nội dung về kinh doanh thực phẩm phải rõ ràng, chi tiết về trách nhiệm, xử lý vi phạm và công khai lấy ý kiến của các hộ tiểu thương trong chợ trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức quản lý, thực hiện kinh doanh trong chợ theo đúng nội quy. Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền về các vi phạm theo cam kết của các hộ tiểu thương kinh doanh trong chợ.
3. Bảo đảm duy trì và thực hiện tốt các điều kiện chợ ATTP theo quy định; tăng cường kiểm tra, kiểm soát sản phẩm thực phẩm đưa vào chợ phải đảm bảo ATTP theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, cảnh báo các sự cố ngộ độc thực phẩm cho các hộ tiểu thương, cán bộ, nhân viên quản lý chợ. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo công tác bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định hiện hành.
5. Lập hồ sơ chợ, gửi về cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của các hộ tiểu thương và cá nhân kinh doanh thực phẩm tại chợ

1. Thực hiện nghiêm túc nội dung quy định của Luật an toàn thực phẩm.
2. Thực hiện đúng các quy định của nội quy chợ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm.
3. Bảo đảm duy trì và thực hiện tốt các điều kiện chợ ATTP theo quy định.
4. Tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức về an toàn thực phẩm.
5. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý chợ, các cơ

quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIỆC CÔNG NHẬN CHỢ ATTP

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, thu hồi quyết định công nhận chợ ATTP đối với chợ hạng 1 và chợ hạng 2; kiểm tra, giám sát UBND cấp huyện thực hiện việc công nhận ATTP tại các chợ hạng 3.

2. Là cơ quan đầu mối tổng hợp, chịu trách nhiệm đôn đốc các ngành, các địa phương, các tổ chức, cá nhân xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng chợ ATTP;

3. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, giám sát đơn vị quản lý chợ, các hộ tiểu thương và cá nhân kinh doanh thực phẩm tại các chợ đã được công nhận chợ ATTP.

4. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả xây dựng, công nhận chợ ATTP; đồng thời, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong việc xây dựng chợ ATTP.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, thu hồi quyết định công nhận chợ đạt tiêu chí ATTP đối với các chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

2. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định chợ ATTP trên địa bàn tỉnh.

3. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả xây dựng, công nhận chợ ATTP đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản; đồng thời, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong việc xây dựng chợ ATTP.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Phối hợp với Sở Công Thương, các ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, cảnh báo các sự cố ngộ độc thực phẩm cho các hộ tiểu thương, cán bộ, nhân viên quản lý chợ.

2. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định chợ ATTP trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Trách nhiệm của UBND huyện, thị xã và thành phố Huế

1. Chịu trách nhiệm công nhận, quản lý chợ ATTP đối với các chợ hạng 3 trên địa bàn.

2. Xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng chợ ATTP hàng năm, gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và chỉ đạo Đài truyền thanh địa phương, UBND cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành Luật an toàn thực phẩm, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho các đơn vị quản lý chợ, các cơ sở sản xuất, chế biến; các hộ tiểu thương kinh doanh trong chợ và người tiêu dùng.

4. Chỉ đạo Phòng Kinh tế (Phòng Kinh tế và Hạ tầng) chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thẩm định và trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận, thu hồi quyết định công nhận chợ ATTP đối với chợ hạng 3 trên địa bàn.

5. Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền công nhận chợ ATTP đối với các chợ do UBND xã, phường, thị trấn là đơn vị quản lý chợ; xác nhận nội dung Bản tự đánh giá hoàn thành các điều kiện chợ ATTP đối với các chợ hạng 1, hạng 2, chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

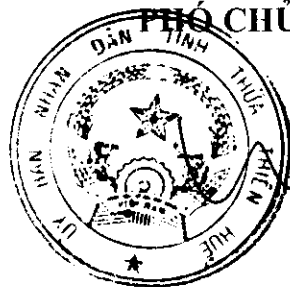
1. Sở Công Thương chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc công nhận chợ ATTP.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế theo chức năng, nhiệm vụ được giao, ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ về ATTP; chủ động triển khai, lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền về ATTP và xây dựng chợ ATTP với các nội dung, chương trình, hoạt động của ngành, địa phương.

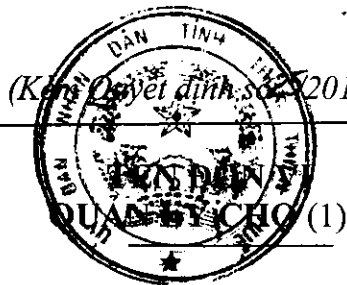
3. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chợ ATTP, kết quả công nhận chợ ATTP hàng năm của địa phương, gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, các đơn vị quản lý chợ phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ



PHỤ LỤC I

(Kèm) Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TTTr-....

....., ngày. ... tháng năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị công nhận chợ..... đạt điều kiện Chợ an toàn thực phẩm

Kính gửi:(2).....

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số/2018/QĐ-UBND ngày .../.../2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về điều kiện, phương pháp đánh giá, công nhận chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

.....(1).....là đơn vị quản lý chợ....., xã/ phường/ thị trấn....., huyện/ thị xã/ thành phố.....

Kính trình.....(2)...thẩm tra, công nhận chợ.....là chợ ATTP.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Bản tự đánh giá hoàn thành các điều kiện chợ ATTP, có xác nhận của UBND cấp có thẩm quyền theo quy định.
2. Báo cáo sơ lược về sự hình thành, quá trình đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và thực hiện các điều kiện chợ ATTP.
3. Danh sách các thương nhân kinh doanh thực phẩm tại chợ, kèm theo bản sao Giấy xác nhận kiến thức ATTP.
4. Sơ đồ bố trí các vị trí kinh doanh, khu vực cấp nước, khu vệ sinh, khu vực xử lý chất thải, khu vực giết mổ của chợ.
5. Danh sách lao động quản lý, giám sát ATTP tại chợ, kèm theo bản sao Giấy xác nhận kiến thức ATTP.

Kính đề nghị.....(2).....xem xét, thẩm tra./.

Nơi nhận:

- Như trên
-
- Lưu: VT,.....

**XÁC NHẬN CỦA
UBND...(3).....
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CHỢ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị quản lý chợ (UBND xã, phường, thị trấn, Ban quản lý hoặc doanh nghiệp, HTX)

(2) UBND trình (đối với chợ hạng 1, hạng 2, chợ đầu mối, đấu giá nông sản), UBND cấp huyện (đối với chợ hạng 3)

(3) UBND cấp huyện (đối với các chợ hạng 1, hạng 2 chợ đầu mối, đấu giá nông sản), UBND cấp xã (đối với chợ hạng 3)

**PHỤ LỤC II**

(Kèm Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày ... tháng năm 20...

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ
HOÀN THIỆN CÁC ĐIỀU KIỆN CHỢ AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số/2018/QĐ-UBND ngày .../.../năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về điều kiện, phương pháp đánh giá, công nhận chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

.....(1).....tự đánh giá mức độ hoàn thành các điều kiện chợ ATTP đối với chợ....., xã/phường/thị trấn....., huyện/thị xã/thành phố..... như sau:

I. Đánh giá các điều kiện chợ ATTP (2)

STT	Tiêu chí	Đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
I	Điều kiện đối với cơ sở vật chất khu vực kinh doanh thực phẩm			
1	Khu vực chế biến, kinh doanh thực phẩm được chia theo nhóm hàng riêng biệt để ngăn ngừa ô nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến.			
2	Hệ thống cống rãnh kín, thoát nước tốt, không gây ô nhiễm các vùng xung quanh; dụng cụ chứa đựng rác thải phải có nắp đậy và được thu gom xử lý hàng ngày.			
3	Định kỳ 6 tháng tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ.			
4	Có hệ thống cấp nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng, bảo đảm chất lượng nước sinh hoạt, phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại chợ.			
5	Khu giết mổ gia cầm riêng (nếu có), cách			

	khu bày bán thực phẩm ít nhất là 10m; Khu bán gia cầm sống cách khu bày bán thực phẩm ít nhất là 05m.			
II	Điều kiện chung đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ			
1	Có biển hiệu ghi rõ tên mặt hàng kinh doanh; họ và tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ của chủ cơ sở kinh doanh thực phẩm			
2	Sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, bảo đảm truy xuất được nguồn gốc; không để chung với hàng hóa, hóa chất và những vật dụng có khả năng gây mất an toàn thực phẩm.			
3	Thương nhân kinh doanh thực phẩm phải đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.			
4	Không bày bán thực phẩm trực tiếp trên mặt sàn chợ			
III	Điều kiện đối với người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm thường xuyên, cố định tại chợ			
1	Người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm không mắc các bệnh truyền nhiễm. Có giấy khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Người đang mắc các bệnh hoặc chứng bệnh truyền nhiễm không được phép tiếp xúc trực tiếp trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế			
2	Thương nhân kinh doanh thực phẩm được phổ biến quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP theo quy định			
3	Người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến và không bao gói phải sử dụng bảo hộ lao động (găng tay, khẩu trang).			
IV	Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật			
1	Bàn hoặc giá bày bán sản phẩm cách mặt sàn chợ ít nhất 60 cm			
2	Mặt bàn bày bán thực phẩm tươi sống được làm bằng vật liệu bền, không thấm nước, không thôi nhiễm, không bị ăn mòn, có bề mặt nhẵn, dễ làm vệ sinh và khử trùng			
3	Dao, thớt và các dụng cụ khác dùng pha lọc và chứa đựng sản phẩm động vật được làm bằng vật liệu không gỉ, dễ làm vệ sinh và khử trùng; không sử dụng các chất độc hại để bảo quản sản phẩm			

V Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh thủy hải sản tươi sống				
1	Có trang thiết bị hoặc biện pháp để bày bán, duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm phù hợp với yêu cầu của sản phẩm			
2	Bảo đảm không sử dụng các chất phụ gia, chất bảo quản, hóa chất ngoài danh mục chất phụ gia, chất bảo quản, hóa chất được phép sử dụng của Bộ Y tế			
3	Các dụng cụ sử dụng trong quá trình bày bán được làm bằng vật liệu không thôi nhiễm, dễ vệ sinh			
VI Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh rau, củ, quả				
1	Bảo đảm không phun, ngâm, tẩm các loại hóa chất cấm (không có trong danh mục được phép sử dụng theo quy định) để bảo quản rau, củ, quả			
2	Có trang thiết bị, dụng cụ bày bán rau, củ, quả hợp vệ sinh bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm			
VII Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống				
1	Nơi chế biến, nơi bán thức ăn phải sạch sẽ, thoáng mát, tách biệt nhau để dễ vệ sinh và không gây ô nhiễm cho môi trường xung quanh. Trang bị dụng cụ chứa rác thải có nắp đậy và được chuyên đi trong ngày.			
2	Có đủ dụng cụ chế biến, chia, gói, gói, chứa đựng, bảo quản thực phẩm và được rửa sạch, làm khô trước khi sử dụng; trang bị găng tay sử dụng một lần khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm			
3	Nguyên liệu sử dụng trong chế biến, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thức ăn có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định.			
4	Thực phẩm được bày bán trong tủ kính hoặc trang thiết bị bảo quản phù hợp, hợp vệ sinh, chống được bụi bẩn, côn trùng, động vật gây hại			
5	Bảo đảm không sử dụng các chất phụ gia thực phẩm không có trong danh mục được phép sử dụng.			
6	Mặt bàn cách mặt sàn chợ tối thiểu 60 cm			
VIII Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm khô và các loại thực phẩm khác				
1	Cơ sở đủ trang thiết bị, dụng cụ duy trì bày bán, bảo quản thực phẩm, bảo đảm điều kiện			

	vệ sinh an toàn thực phẩm			
2	Thực phẩm bày bán ghi rõ ngày sản xuất, hạn sử dụng theo quy định, không bày bán thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm (mốc, quá hạn sử dụng, bảo quản bằng hóa chất không được phép sử dụng...).			

II. Đề xuất và kiến nghị

.....

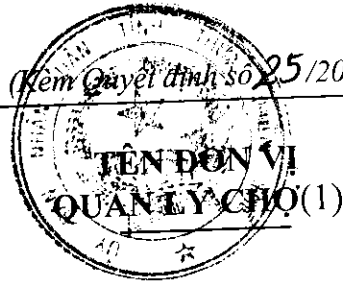
Đại diện đơn vị quản lý chợ
 (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị quản lý chợ (UBND các xã, phường, thị trấn; Ban quản lý hoặc doanh nghiệp, HTX)
- (2) Đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản: các điều kiện chợ ATTP được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

PHỤ LỤC III

(Kèm Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 14/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng năm 20...

DANH SÁCH

NGƯỜI TRỰC TIẾP CHẾ BIẾN, KINH DOANH THỰC PHẨM TẠI
CHỢ.....

TT	Họ và tên	Số CMND/ số căn cước	Ngày cấp	Mặt hàng kinh doanh	Ký tên
1					
2					
...					

Danh sách này có.....người, kèm theo bản sao hợp lệ Giấy xác nhận kiến thức ATTP của cấp có thẩm quyền cho các thương nhân, do.....(1)...lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, thông tin có liên quan và chữ ký của các thương nhân.

Đại diện đơn vị quản lý chợ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị quản lý chợ (UBND xã, phường, thị trấn, Ban quản lý hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã)



PHỤ LỤC IV

(Kèm Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 14/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng năm 20...

DANH SÁCH

NHÂN VIÊN LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT AN TOÀN THỰC PHẨM TẠI CHỢ.....

TT	Họ và tên	Số CMND/ số căn cước	Ngày cấp	Chức vụ,	Trách nhiệm	Ký tên
1						
2						
...						

Danh sách này có.....người, kèm theo bản sao hợp lệ Giấy xác nhận kiến thức ATTP của cấp có thẩm quyền, do.....(1)..... lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, thông tin có liên quan./.

Đại diện đơn vị quản lý chợ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị quản lý chợ (UBND xã, phường, thị trấn, Ban quản lý hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã)



PHỤ LỤC V

(Kèm Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 14/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày.....tháng.....năm 20...

BIÊN BẢN

THẨM ĐỊNH CÁC ĐIỀU KIỆN CHỢ AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Quyết định số/2018/QĐ-UBND ngày .../.../2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về điều kiện, phương pháp đánh giá, công nhận chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Thực hiện Quyết định số....., ngày.../.../20.....của.....(1).....về việc thành lập Tổ thẩm định chợ an toàn thực phẩm tại chợ....., xã/ phường/ thị trấn....., huyện/ thị xã, thành phố.....,

Hôm nay, ngày .../.../20..., tại....., Tổ thẩm định chúng tôi gồm có:

1. Ông (bà):.....chức vụ:.....Trưởng đoàn,
2. Ông (bà):.....chức vụ:.....Thành viên,
3. Ông (bà):.....chức vụ:.....Thành viên,
4. Ông (bà):.....chức vụ:.....Thành viên,
5. Ông (bà):.....chức vụ:.....Thư ký.

Tiến hành thẩm định thực tế đánh giá việc thực hiện những tiêu chí về chợ ATTP theo quy định tại chợ.....với các thông tin cụ thể:

- Đại diện đơn vị quản lý chợ.....
- Địa chỉ văn phòng:
- Điện thoại..... Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:..... Ngày cấp.....Nơi cấp.....

I. Các điều kiện chợ ATTP (2)

TT	Nội dung	Kết quả tự đánh giá của đơn vị quản lý chợ	Kết quả thẩm tra của Tổ thẩm định	Ghichú
I. Điều kiện đối với cơ sở vật chất khu vực kinh doanh thực phẩm				
1	Khu vực chế biến, kinh doanh thực phẩm được chia theo nhóm hàng riêng biệt để ngăn ngừa ô nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến.			
2	Hệ thống cống rãnh kín, thoát nước tốt, không gây ô nhiễm các vùng xung quanh; dụng cụ chứa đựng rác thải phải có nắp đậy và được thu gom xử lý			

	hàng ngày.			
3	Định kỳ 6 tháng tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ.			
4	Có hệ thống cấp nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng, bảo đảm chất lượng nước sinh hoạt, phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại chợ.			
5	Khu giết mổ gia cầm riêng (nếu có), cách khu bày bán thực phẩm ít nhất là 10m; Khu bán gia cầm sống cách khu bày bán thực phẩm ít nhất là 05m.			
II. Điều kiện chung đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ				
1	Có biển hiệu ghi rõ tên mặt hàng kinh doanh; họ và tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ của chủ cơ sở kinh doanh thực phẩm			
2	Sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, bảo đảm truy xuất được nguồn gốc; không để chung với hàng hóa, hóa chất và những vật dụng có khả năng gây mất an toàn thực phẩm.			
3	Thương nhân kinh doanh thực phẩm phải đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.			
4	Không bày bán thực phẩm trực tiếp trên mặt sàn chợ			
III. Điều kiện đối với người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm thường xuyên, cố định tại chợ				
1	Người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm không mắc các bệnh truyền nhiễm. Có giấy khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Người đang mắc các bệnh hoặc chứng bệnh truyền nhiễm không được phép tiếp xúc trực tiếp trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế			
2	Thương nhân kinh doanh thực phẩm được phổ biến quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP theo quy định			
3	Người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến và không bao gói phải sử dụng bảo hộ lao động (găng tay, khẩu trang).			
IV. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật				
1	Bàn hoặc giá bày bán sản phẩm cách mặt sàn chợ ít nhất 60 cm			
2	Mặt bàn bày bán thực phẩm tươi sống được làm bằng vật liệu bền, không thấm nước, không thôi nhiễm, không bị ăn mòn, có bề mặt nhẵn, dễ làm vệ sinh và khử trùng.			

3	Dao, thớt và các dụng cụ khác dùng pha lọc và chứa đựng sản phẩm động vật được làm bằng vật liệu không gỉ, dễ làm vệ sinh và khử trùng; không sử dụng các chất độc hại để bảo quản sản phẩm			
V. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh thủy hải sản tươi sống				
1	Có trang thiết bị hoặc biện pháp để bày bán, duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm phù hợp với yêu cầu của sản phẩm			
2	Bảo đảm không sử dụng các chất phụ gia, chất bảo quản, hóa chất ngoài danh mục chất phụ gia, chất bảo quản, hóa chất được phép sử dụng của Bộ Y tế			
3	Các dụng cụ sử dụng trong quá trình bày bán được làm bằng vật liệu không thôi nhiễm, dễ vệ sinh			
VI. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh rau, củ, quả				
1	Bảo đảm không phun, ngâm, tẩm các loại hóa chất cấm (không có trong danh mục được phép sử dụng theo quy định) để bảo quản rau, củ, quả			
2	Có trang thiết bị, dụng cụ bày bán rau, củ, quả hợp vệ sinh bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm			
VII. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống				
1	Nơi chế biến, nơi bán thức ăn phải sạch sẽ, thoáng mát, tách biệt nhau để dễ vệ sinh và không gây ô nhiễm cho môi trường xung quanh. Trang bị dụng cụ chứa rác thải có nắp đậy và được chuyển đi trong ngày.			
2	Có đủ dụng cụ chế biến, chia, gắp, chứa đựng, bảo quản thực phẩm và được rửa sạch, làm khô trước khi sử dụng; trang bị găng tay sử dụng một lần khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm			
3	Nguyên liệu sử dụng trong chế biến, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thức ăn có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định.			
4	Thực phẩm được bày bán trong tủ kính hoặc trang thiết bị bảo quản phù hợp, hợp vệ sinh, chống được bụi bẩn, côn trùng, động vật gây hại			
5	Bảo đảm không sử dụng các chất phụ gia thực phẩm không có trong danh mục được phép sử dụng.			
6	Mặt bàn cách mặt sàn chợ tối thiểu 60 cm			
VIII. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm khô và các loại thực phẩm khác				
1	Cơ sở đủ trang thiết bị, dụng cụ duy trì bày bán, bảo quản thực phẩm, bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm			
2	Thực phẩm bày bán ghi rõ ngày sản xuất, hạn sử			

dụng theo quy định, không bày bán thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm (mốc, quá hạn sử dụng, bảo quản bằng hóa chất không được phép sử dụng...).			
TỔNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẠT	.../28	.../28	

II. Nhận xét và đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét (ghi cụ thể lý do những mục “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện”)

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ

.....

c) Điều kiện con người

.....

2. Đánh giá kết quả chung

Tổng số tiêu chí của chợ.....đạt được tính đến thời điểm Tổ thẩm định thực hiện việc kiểm tra, thẩm định là:...../28 tiêu chí, đạt.....%.

3. Kiến nghị:

.....

4. Kết luận: (Chợ “Đạt” ATTP khi 100% các tiêu chí được đánh giá đạt; chợ ATTP “Chờ hoàn thiện” khi có tối đa 20% các tiêu chí đánh giá không đạt; chợ “Không đạt” ATTP khi có trên 20% tiêu chí đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở: Đạt:
 Không đạt:
 Chờ hoàn thiện:

Công tác thẩm định kết thúc lúc vào hồi... giờ, ngày ... tháng ... năm 20.....

Biên bản thẩm định được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Đại diện đơn vị quản lý chợ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)

Các thành viên Tổ thẩm định



Ghi chú:

- (1) Sở Công Thương (đối với các chợ hạng 1, hạng 2); Sở Nông nghiệp và PTNT (đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản) Phòng Kinh tế/ Kinh tế và hạ tầng (đối với chợ hạng 3)
- (2) Đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản: các điều kiện chợ ATTP được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn